PHÒNG GD&ĐT VĨNH

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH PHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄM, GIẢM HỌC PHÍ VÀ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Theo Nghị định 81/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của chính phủ)

Năm học: 2022-2023

TT	Họ và tên học sinh	Họ Và tên PH	Địa chỉ(ấp xã)	LỚP	Đối tượng	Mức hổ trợ	ĐÃ HƯỞNG	Ghi chú
1	Phạm Ngữ Yên	Phạm Văn Tính	Ấp 10 Trí Phải - CM	Lớp 2A4	Hộ nghèo	150,000đồng/HS/tháng	x	
2	Lê Trung Tính	Lê Thị Út	Ấp Tà Diếp, Thạnh trị,	Lớp 2A4	Hộ nghèo	150,000đồng/HS/tháng	x	
3	Lê Văn Châu	Lê Văn Tám	Vĩnh Tây 2- VP - VT -	Lớp 3A1	Hộ nghèo	150,000đồng/HS/tháng	x	
4	Trần Huỳnh Bách	Trần Thị Bạch	Giá Rai, Bạc Liêu	Lớp 2A1	Hộ nghèo	150,000đồng/HS/tháng	x	
5	Trần Ngọc Quyền	Trần Văn Hào	Đập đá 1 - VP - VT -	Lớp 4A4	Hộ nghèo	150,000đồng/HS/tháng	x	
6	Nguyễn Tuấn Quốc	Nguyễn Thị Ba	Đập đá 1 - VP - VT -	Lớp 5A6	Hộ nghèo	150,000đồng/HS/tháng	x	
7	Đào Ngọc Minh	Võ Thị Điền	Đập đá 2 - VP - VT -	Lớp 5A3	Hộ nghèo	150,000đồng/HS/tháng	x	
8	Châu Nhuật Phát	Nguyễn Thị Mang	Ấp 10 Trí phải, thới	Lớp 5A5	Hộ nghèo	150,000đồng/HS/tháng	x	
9	Phạm Ngọc Trân	Phạm Văn Tính	Ấp 10 Trí Phải - CM	Lớp 5A4	Hộ nghèo	150,000đồng/HS/tháng	x	
10	Đào Thị Như Hảo	Võ Thị Điền	Đập đá 2 - VP - VT -	Lớp 1A3	Hộ nghèo	150,000đồng/HS/tháng	x	

Vĩnh phong , ngày 15 tháng 09 năm 2021

Lập bảng

Duyệt của BGH

TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH PHONG 3

Huỳnh Thị Kim Như

—